

Chú ý: Đề thi có 14 ý, mỗi ý 1 điểm. Sinh viên chỉ được chọn 10 ý để làm bài.

Câu 1: Cho các ma trận $A = \begin{bmatrix} 1 & 2 & 3 \\ 3m+1 & 1 & 0 \\ m & m+9 & 9 \end{bmatrix}$, $B = \begin{bmatrix} 4 \\ m+2 \\ 14 \end{bmatrix}$, $X = \begin{bmatrix} x \\ y \\ z \end{bmatrix}$.

a/ (1điểm) Tìm m để hệ phương trình tuyến tính $A.X = B$ có vô số nghiệm.

b/ (1điểm) Với $m = -3$, tính $\det(5.A^{2014})$.

Câu 2: Cho $B = \{u_1 = (0, 2, 1); u_2 = (1, 1, 0); u_3 = (1, 0, -1)\}$ là một cơ sở của \mathbb{R}^3 và

$E = \{v_1 = 2x, v_2 = -x^2 + 1, v_3 = x^2 + x + 1\}$ là một cơ sở của $P_2[x]$. Cho ánh xạ tuyến tính $f: \mathbb{R}^3 \rightarrow P_2[x]$ được xác định bởi $f(a, b, c) = (a + 2b).x^2 + (b + c).x + (a + b - c)$.

a/ (1điểm) Tìm một cơ sở và số chiều của $\text{Im } f$.

b/ (1điểm) Tìm ma trận của ánh xạ tuyến tính f đối với cặp cơ sở B, E .

c/ (1điểm) Trong $P_2[x]$ cho tích vô hướng $\langle u, v \rangle = \int_{-1}^1 u(x).v(x)dx$. Hãy trực giao cơ sở E .

Câu 3: Cho ma trận $A = \begin{bmatrix} 5 & -3 & 0 \\ -3 & 5 & 0 \\ 0 & 0 & 4 \end{bmatrix}$ và $X = \begin{bmatrix} x_1 \\ x_2 \\ x_3 \end{bmatrix}$.

a/ (1điểm) Tìm tất cả các giá trị riêng và vectơ riêng của ma trận A .

b/ (1điểm) Đưa dạng toàn phương $f(x_1, x_2, x_3) = 5x_1^2 + 5x_2^2 + 4x_3^2 - 6x_1x_2$ về dạng chính tắc bằng phép biến đổi trực giao.

c/ (1điểm) Đưa dạng toàn phương $g(x_1, x_2, x_3) = X^T A^{2014} X$ về dạng chính tắc bằng phép biến đổi trực giao.

Câu 4: Cho ánh xạ $g: \mathbb{Z} \rightarrow G$ xác định bởi $g(k) = 3k + 3, \forall k \in \mathbb{Z}$,

với \mathbb{Z} là tập số nguyên và tập $G = \{n = 3k : k \in \mathbb{Z}\}$.

a/ (1điểm) Chứng minh quy tắc $n \otimes k := n + k - 3$ (với mọi $n, k \in G$) là một phép toán hai ngôi trên G .

b/ (1điểm) Chứng minh G cùng với phép toán \otimes là một nhóm Abel (nhóm Abel là nhóm giao hoán).

c/ (1điểm) Chứng minh ánh xạ g là một song ánh.

d/ (1điểm) Chứng minh g là một đồng cấu từ nhóm $(\mathbb{Z}, +)$ (nhóm các số nguyên \mathbb{Z} với phép cộng các số nguyên) vào nhóm (G, \otimes) . Từ đó suy ra $g: (\mathbb{Z}, +) \rightarrow (G, \otimes)$ là một đẳng cấu nhóm.

Câu 5: Ma trận vuông A được gọi là ma trận lũy đẳng nếu $A^2 = A$.

a/ (1điểm) Chứng tỏ rằng $A = \begin{bmatrix} 0 & 1 \\ 0 & 1 \end{bmatrix}$ là ma trận lũy đẳng. Ma trận A có khả nghịch không?

b/ (1điểm) Chứng minh rằng nếu $A, B \in M_n(\mathbb{R})$ là các ma trận lũy đẳng và $AB = BA$ thì AB cũng là ma trận lũy đẳng.